Trường THCS Ngọc Thụy PHIẾU HỌC TẬP GDCD 6- Tuần 34

Nhóm GDCD 6

**Trắc nghiệm: Trả lời câu hỏi bằng cách tô đậm một đáp án đúng vào phiếu bài làm:**

**Câu 1:** Luật Quốc tịch Việt Nam được ban hành vào năm nào?

A. 1985. B. 1986. C. 1987. **D. 1988.**

**Câu 2:** Người công dân Việt Nam tối đa được mang mấy quốc tịch?

A. Nhiều quốc tịch.B. 3. C. 4. D. 5.

**Câu 3:** Điều 19, Luật Quốc tịch 2008 quy định những người nhập quốc tịch Việt Nam thì phải thôi quốc tịch nước ngoài trừ trường hợp nào?

A. Chủ tịch nước cho phép.

B. Có lợi cho nhà nước CHXHCN Việt Nam.

C. Có công lao đặc biệt cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

D. Cả A, B, C.

**Câu 4:** Học sinh cần rèn luyện những gì để trở thành công dân có ích cho đất nước ?

A. Cố gắng học tập để nâng cao kiến thức cho bản thân

B. Thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ công dân Việt Nam

C. Rèn luyện phẩm chất đạo đức

D. Cả A, B, C đều đúng

**Câu 5:** Trường hợp nào là công dân nước CHXHCN Việt Nam ?

A. Trẻ em mồ côi cha mẹ.

B. Mẹ là người Việt Nam, bố là người nước ngoài.

C. Mẹ là người nước ngoài, bố là người Việt Nam.

D. Cả A, B, C.

**Câu 6:** Theo luật quốc tịch Việt Nam, trường hợp nào sau đây trẻ em đều trở thành công dân Việt Nam:

A. Trẻ em khi sinh ra có cả bố và mẹ là công dân Việt Nam

B. Trẻ em sinh ra có bố là công dân Việt Nam, mẹ là công dân nước ngoài.

C. Trẻ em khi sinh ra có mẹ là công dân Việt Nam, bố là công dân nước ngoài.

D. Cả A, B, C đều đúng

**Câu 7:** Trường hợp nào sau đây không là công dân nước CHXHCN Việt Nam ?

A. Trẻ em bị bỏ rơi.

B. Trẻ em bị mất cha.

C. Người bị phạt tù chung thân.

D. Trẻ em là con nuôi.

**Câu 8:** Người Việt Nam dưới 18 tuổi được gọi là công dân nước CHXNCN Việt Nam không?

A. Có vì người đó sinh ra tại Việt Nam.

B. Có vì người đó đủ tuổi theo quy định của pháp luật.

C. Không vì người đó không sinh ra tại Việt Nam.

D. Không vì người đó không đủ tuổi theo quy định của pháp luật.

**Câu 9:** Trường hợp nào dưới đây không phải là công dân Việt Nam?

A. Người Việt Nam định cư và nhập quốc tịch nước ngoài.

B. Người Việt Nam đi công tác có thời hạn ở nước ngoài.

C. Người Việt Nam phạm tội bị phạt tù giam.

D. Người Việt Nam dưới 18 tuổi

**Câu 10:** Đối với công dân, nhà nước có vai trò như thế nào trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật?

A. Bảo vệ và bảo đảm.

B. Bảo vệ và duy trì.

C. Duy trì và phát triển.

D. Duy trì và bảo đảm.

**Câu 11:** Để phân biệt người Việt Nam và người nước ngoài ta căn cứ vào đâu?

A. Luật Quốc tịch Việt Nam.

B. Luật hôn nhân và gia đình.

C. Luật đất đai.

D. Luật trẻ em.

**Câu 12:** Theo Luật quốc tịch, căn cứ vào những nguyên tắc nào để xác định quốc tịch Việt Nam?

A. Nguyên tắc huyết thống

B. Nguyên tắc nơi sinh

C. Nguyên tắc nhập cư

D. Cả A, B, C đều đúng

**Câu 13:** Loại giấy tờ nào đủ chứng minh em là công dân nước CHXHCN Việt Nam ?

A. Giấy khai sinh.

B. Hộ chiếu.

C. Chứng minh thư.

D. Cả A, B, C.

**Câu 14:** Các tội liên quan tới xâm phạm an ninh quốc gia như: gián điệp, phản bội tổ quốc, khủng bố…bị tước quyền công dân bao nhiêu lâu?

A. 1 - 5 năm.B. 2 - 3 năm.

C. 3 - 4 năm. D. Cả đời.

**Câu 15:** Người nào sau đây là CD Việt Nam:

A, Người nói tiếng Việt Nam C, Người có quốc tịch Việt Nam

B, Người đang sinh sống ở Việt Nam D, Người sinh ra ở Việt Nam

**Câu 16:** Căn cứ vào yếu tố nào dưới đây để xác định CD của một nước

A, Nơi sinh B, Quốc tịch C, Màu da D, Nơi ở.

**Câu 17:** Những trường hợp là công dân VN:

A. Người VN định cư và nhập Quốc tịch nước ngoài

B. Người VN đi công tác có thời hạn ở nước ngoài

C. Người nước ngoài sang công tác tại VN

D. Người VN bị phạm tội bị phạt tù giam

**Câu 18:** Những biểu hiện của công dân Việt Nam có ích

1. Học tập tốt
2. Đi du học và định cư luôn ở nước ngoài
3. Rèn luyện phẩm chất đạo đức tốt.
4. A, C đều đúng.

**Câu 19:** Trường hợp nào sau đây là công dân Việt Nam?

A. Người Việt Nam định cư và nhập quốc tịch nước ngoài.

B. Người Việt Nam đi công tác có thời hạn ở nước ngoài.

C. Người nước ngoài sống và làm việc tại Việt Nam.

D. Người Việt Nam phạm tội bị phạt tù giam.

**Câu 20:** Trường hợp nào sau đây không là công dân nước CHXHCN Việt Nam ?

A. Trẻ em bị bỏ rơi.

B. Trẻ em bị mất cha.

C. Người bị phạt tù chung thân.

D. Trẻ em là con nuôi.

HƯỚNG DẪN ĐÁP ÁN

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 |
| Đ/á | D | A | D | D | D | D | C | D | A | A | A | D | D | A | C | B | B | D | B | C |